

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI	
ỐNG CỨNG PVC LUỒN DÂY ĐIỆN LIHHAN							
1		LH 8016	Ống cứng PVC Ø16 Lihhan	Cây	20.830	50 cây/bó	
2		LH 8020	Ống cứng PVC Ø20 Lihhan	Cây	28.280	50 cây/bó	
3		LH 8025	Ống cứng PVC Ø25 Lihhan	Cây	42.480	25 cây/bó	
4		LH 8032	Ống cứng PVC Ø32 Lihhan	Cây	59.570	25 cây/bó	
5		LH 8016S	Ống cứng PVC Ø16 ĐB Lihhan	Cây	26.620	50 cây/bó	
6		LH 8020S	Ống cứng PVC Ø20 ĐB Lihhan	Cây	34.860	50 cây/bó	
7		LH 8025S	Ống cứng PVC Ø25 ĐB Lihhan	Cây	50.830	25 cây/bó	
8		LH 8032S	Ống cứng PVC Ø32 ĐB Lihhan	Cây	71.790	25 cây/bó	
9		LH 8040S	Ống cứng PVC Ø40 ĐB Lihhan	Cây	114.360	20 cây/bó	
	ỐNG GEN - ỐNG RUỘT GÀ LIHHAN						
10		Màu Trắng	HT 9016S	Ống ruột gà Ø16 ĐB Lihhan	Cuộn	160.550	5 cuộn/bó
11			HT 9020S	Ống ruột gà Ø20 ĐB Lihhan	Cuộn	209.090	5 cuộn/bó
12			HT 9025S	Ống ruột gà Ø25 ĐB Lihhan	Cuộn	286.100	5 cuộn/bó
13			HT 9032S	Ống ruột gà Ø32 ĐB Lihhan	Cuộn	254.120	5 cuộn/bó
14			HT 9040	Ống ruột gà Ø40 ĐB Lihhan	Cuộn	362.500	5 cuộn/bó
15		Màu xám	HT 9016	Ống ruột gà Ø16 L1 Lihhan	Cuộn	126.830	5 cuộn/bó
16			HT 9020	Ống ruột gà Ø20 L1 Lihhan	Cuộn	160.980	5 cuộn/bó
17			HT 9025	Ống ruột gà Ø25 L1 Lihhan	Cuộn	234.150	5 cuộn/bó
18			HT 9032	Ống ruột gà Ø32 L1 Lihhan	Cuộn	226.830	5 cuộn/bó
19			HT 9040	Ống ruột gà Ø40 L1 Lihhan	Cuộn	337.500	5 cuộn/bó
20		Màu Đen	HT 9016/2	Ống ruột gà Ø16 L2 Lihhan	Cuộn	113.020	5 cuộn/bó
21			HT 9020/2	Ống ruột gà Ø20 L2 Lihhan	Cuộn	145.050	5 cuộn/bó
22			HT 9025/2	Ống ruột gà Ø25 L2 Lihhan	Cuộn	225.060	5 cuộn/bó
23			HT 9032/2	Ống ruột gà Ø32 L2 Lihhan	Cuộn	216.320	5 cuộn/bó
24			HT 9040/2	Ống ruột gà Ø40 L2 Lihhan	Cuộn	312.500	5 cuộn/bó
25			HTT 01	Ruột gà thoát nước Ø20 Lihhan	Cuộn	237.500	5 cuộn/bó

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
NỆP CÔNG NGHIỆP LIHHAN / NỆP LỖ LIHHAN / NỆP TỦ ĐIỆN LIHHAN						
26		ET 022	Nẹp lỗ 25 x 25 1m7 Lihhan	Cây	49.150	45 cây/thùng
27		ET 024	Nẹp lỗ 25 x 45 1m7 Lihhan	Cây	64.400	30 cây/thùng
28		ET 033	Nẹp lỗ 35 x 35 1m7 Lihhan	Cây	67.230	30 cây/thùng
29		ET 034	Nẹp lỗ 35 x 45 1m7 Lihhan	Cây	74.550	20 cây/thùng
30		ET 044	Nẹp lỗ 45 x 45 1m7 Lihhan	Cây	85.650	20 cây/thùng
31		ET 046	Nẹp lỗ 45 x 65 1m7 Lihhan	Cây	101.530	20 cây/thùng
32		ET 066	Nẹp lỗ 65 x 65 1m7 Lihhan	Cây	124.680	12 cây/thùng
33		ET 088	Nẹp lỗ 85 x 85 1m7 Lihhan	Cây	172.330	12 cây/thùng
34		ET 105	Nẹp lỗ 105 x 105 1m7 Lihhan	Cây	236.080	6 cây/thùng
35		ET 125	Nẹp lỗ 125 x 125 1m7 Lihhan	Cây	345.000	6 cây/thùng
36		ET 022N	Nẹp lỗ 25 x 25 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	56.500	45 cây/thùng
37		ET 024N	Nẹp lỗ 25 x 45 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	74.050	30 cây/thùng
38		ET 033N	Nẹp lỗ 35 x 35 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	77.300	30 cây/thùng
39		ET 034N	Nẹp lỗ 35 x 45 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	85.730	20 cây/thùng
40		ET 044N	Nẹp lỗ 45 x 45 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	98.500	20 cây/thùng
41		ET 046N	Nẹp lỗ 45 x 65 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	116.750	20 cây/thùng
42		ET 066N	Nẹp lỗ 65 x 65 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	143.380	12 cây/thùng
43		ET 088N	Nẹp lỗ 85 x 85 1m7 răng nhuyễn Lihhan	Cây	198.150	12 cây/thùng
44		ET 024K	Nẹp lỗ 25 x 45T 2m Lihhan	Cây	84.100	30 cây/thùng
45		ET 024K	Nẹp lỗ 35 x 35T 2m Lihhan	Cây	87.930	30 cây/thùng
46		ET 033K	Nẹp lỗ 35 x 45T 2m Lihhan	Cây	97.150	20 cây/thùng
47		ET 034K	Nẹp lỗ 45 x 45T 2m Lihhan	Cây	111.250	20 cây/thùng
48		ET 044K	Nẹp lỗ 45 x 65T 2m Lihhan	Cây	132.430	20 cây/thùng
49		ET 046K	Nẹp lỗ 60 x 60 2m (Trắng / Xám) Lihhan	Cây	131.630	12 cây/thùng
50		ET 066K	Nẹp lỗ 65 x 65T 2m Lihhan	Cây	162.130	12 cây/thùng
51		ET 088K	Nẹp lỗ 85 x 85T 2m Lihhan	Cây	223.880	12 cây/thùng

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
52		ET 1022	Nẹp lỗ 25 x 25 1m Lihhan	Cây	30.730	45 cây/thùng
53		ET 1024	Nẹp lỗ 25 x 45 1m Lihhan	Cây	40.240	30 cây/thùng
54		ET 1033	Nẹp lỗ 35 x 35 1m Lihhan	Cây	41.950	30 cây/thùng
55		ET 1034	Nẹp lỗ 35 x 45 1m Lihhan	Cây	46.590	20 cây/thùng
56		ET 1044	Nẹp lỗ 45 x 45 1m Lihhan	Cây	53.410	20 cây/thùng
57		ET 1046	Nẹp lỗ 45 x 65 1m Lihhan	Cây	63.410	20 cây/thùng
58		ET 1066	Nẹp lỗ 65 x 65 1m Lihhan	Cây	77.800	12 cây/thùng
59		ET 1088	Nẹp lỗ 85 x 85 1m Lihhan	Cây	107.560	12 cây/thùng
60		ET 1105	Nẹp lỗ 105 x 105 1m Lihhan	Cây	147.320	6 cây/thùng
61		ET 1125	Nẹp lỗ 125 x 125 1m Lihhan	Cây	215.120	6 cây/thùng
62		ET 1022N	Nẹp lỗ 25 x 25 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	35.370	45 cây/thùng
63		ET 1024N	Nẹp lỗ 25 x 45 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	46.340	30 cây/thùng
64		ET 1033N	Nẹp lỗ 35 x 35 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	48.290	30 cây/thùng
65		ET 1034N	Nẹp lỗ 35 x 45 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	53.660	20 cây/thùng
66		ET 1044N	Nẹp lỗ 45 x 45 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	61.460	20 cây/thùng
67		ET 1046N	Nẹp lỗ 45 x 65 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	73.170	20 cây/thùng
68		ET 1066N	Nẹp lỗ 65 x 65 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	89.510	12 cây/thùng
69		ET 1088N	Nẹp lỗ 85 x 85 1m răng nhuyễn Lihhan	Cây	123.660	12 cây/thùng
		NẸP SÀN VĂN PHÒNG LIHHAN				
70		MH 021	Nẹp sàn B1 (35 x 15 x 1000) Lihhan	Cây	79.830	36 cây/thùng
71		MH 011	Nẹp sàn AA (46 x 12 x 1000) Lihhan	Cây	105.380	30 cây/thùng
72		MH 001	Nẹp sàn A1 (55 x 18 x 1000) Lihhan	Cây	132.380	16 cây/thùng
73		MH 002	Nẹp sàn A2 (68 x 22 x 1000) Lihhan	Cây	164.050	14 cây/thùng
74		MH 003	Nẹp sàn A3 (100 x 26 x 1000) Lihhan	Cây	245.050	8 cây/thùng
75		MH 004	Nẹp sàn A4 (120 x 28 x 1000) Lihhan	Cây	330.500	6 cây/bó
76		MH 021X	Nẹp sàn B1 (2 mét) Lihhan	Cây	159.680	20 cây/bó
77		MH 011X	Nẹp sàn AA (2 mét) Lihhan	Cây	210.730	10 cây/bó
78		MH 001X	Nẹp sàn A1 (2 mét) Lihhan	Cây	264.730	10 cây/bó
79		MH 002X	Nẹp sàn A2 (2 mét) Lihhan	Cây	343.980	10 cây/bó
80		MH D50	Nẹp sàn nhôm D50 (2m) (50x15)	Cây	426.830	5 cây/bó
81		MH D60	Nẹp sàn nhôm D60 (2m) (60x20)	Cây	512.200	5 cây/bó
82		MH D70	Nẹp sàn nhôm D70 (2m) (70x25)	Cây	609.760	5 cây/bó
83		MH D100	Nẹp sàn nhôm 100 (2m) (100x25)	Cây	850.000	5 cây/bó
84		MVN 65	Nẹp nhôm mái vòm G65 (65x20)	Cây	287.500	10 cây/bó
85		MVN 85	Nẹp nhôm mái vòm G85 (85x30)	Cây	375.000	10 cây/bó
86		KNC 17	Nẹp chỉ (40 x 20 mm) Lihhan	Cây	35.780	50 cây/thùng

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
NỆP VUÔNG LIHHAN / MĂNG NHỰA CÓ NẮP LIHHAN						
87		NV 1/7	Nẹp vuông 1.5P 1m7 (15 x 10 mm) Lihhan	Cây	9.150	100 cây/bó
88		NV 1/8	Nẹp vuông 1.5P 1m8 Lihhan	Cây	9.630	100 cây/bó
89		NV 1/9	Nẹp vuông 1.5P 1m9 Lihhan	Cây	10.320	100 cây/bó
90		NV 2/7	Nẹp vuông 2P 1m7 (20 x 10mm) L1 Lihhan	Cây	12.290	100 cây/bó
91		NV 2/8	Nẹp vuông 2P 1m8 (loại 1) Lihhan	Cây	13.100	100 cây/bó
92		NV 2/9	Nẹp vuông 2P 1m9 (loại 1) Lihhan	Cây	13.880	100 cây/bó
93		NVT 2/7	Nẹp vuông 2P 1m7 (loại 2) Lihhan	Cây	11.680	100 cây/bó
94		NVT 2/8	Nẹp vuông 2P 1m8 (loại 2) Lihhan	Cây	12.410	100 cây/bó
95		NVT 2/9	Nẹp vuông 2P 1m9 (loại 2) Lihhan	Cây	12.880	100 cây/bó
96		NV 2.5/7	Nẹp vuông 2.5P 1m7 (25 x 15 mm) Lihhan	Cây	18.440	50 cây/bó
97		NV 2.5/8	Nẹp vuông 2.5P 1m8 Lihhan	Cây	19.410	50 cây/bó
98		NV 2.5/9	Nẹp vuông 2.5P 1m9 Lihhan	Cây	20.050	50 cây/bó
99		NV 3/7	Nẹp vuông 3P 1m7 (30 x 18 mm) Lihhan	Cây	22.270	50 cây/bó
100		NV 3/8	Nẹp vuông 3P 1m8 Lihhan	Cây	23.610	50 cây/bó
101		NV 3/9	Nẹp vuông 3P 1m9 Lihhan	Cây	24.850	50 cây/bó
102		NV 4/7	Nẹp vuông 4P 1m7 (40 x 20 mm) Lihhan	Cây	32.100	25 cây/bó
103		NV 4/8	Nẹp vuông 4P 1m8 Lihhan	Cây	34.070	25 cây/bó
104		NV 4/9	Nẹp vuông 4P 1m9 Lihhan	Cây	35.830	25 cây/bó
105		NV 5/8	Nẹp vuông 5 1m8 (50 x 35 mm) Lihhan	Cây	74.830	20 cây/bó
106		NV 5/9	Nẹp vuông 5P 1m9 Lihhan	Cây	78.150	20 cây/bó
107		NV 6/8	Nẹp vuông 6P 1m8 (60 x 40 mm) Lihhan	Cây	99.200	10 cây/bó
108		NV 6/9	Nẹp vuông 6P 1m9 Lihhan	Cây	104.460	10 cây/bó
109		NV 084	Nẹp vuông 8P 2m (80 x 40 mm) Lihhan	Cây	135.200	10 cây/bó
110		NV 086	Nẹp vuông 8P 2m (80 x 60 mm) Lihhan	Cây	150.850	10 cây/bó
111		NV 014	Nẹp vuông 10P 2m 100 x 40 mm Lihhan	Cây	163.200	10 cây/bó
112		NV 016	Nẹp vuông 10P 2m (100 x 60 mm) Lihhan	Cây	218.020	10 cây/bó
113			Nẹp vuông 1.3P 1m9 (không in chữ)	Cây	7.850	200 cây/bó
114			Nẹp vuông 1.7P 1m7 (không in chữ)	Cây	8.560	100 cây/bó
115			Nẹp vuông 2.3P 1m7 (không in chữ)	Cây	15.150	50 cây/bó

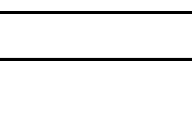
BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI	
	TỦ ĐIỆN NHỰA ABS LIHHAN (ĐẾ SẮT)						
116		CVM 341	200 x 200 x 130 Lihhan	Cái	207.350	1 cái/hộp	
117		CVM 341K	200 x 200 x 160 Lihhan	Cái	230.380	1 cái/hộp	
118		CVM 342	200 x 300 x 160 Lihhan	Cái	338.450	1 cái/hộp	
119		CVM 364	300 x 300 x 200 Lihhan	Cái	460.750	1 cái/hộp	
120		CVM 346	300x400 x 200 Lihhan	Cái	719.030	1 cái/hộp	
121		CVM 346B	300x400 x 200 (Hòa Thịnh)	Cái	598.980	1 cái/hộp	
122		CVM 366	400 x 400 x 200 Lihhan	Cái	756.880	1 cái/hộp	
123			CVM 363	400 x 500 x 200 Lihhan	Cái	1.333.350	1 cái/hộp
124			CVM 365	400 x 500 x 250 Lihhan	Cái	1.551.600	1 cái/hộp
125			CVM 361	400 x 600 x 200 Lihhan	Cái	1.858.100	1 cái/hộp
126			CVM 361K	400 x 600 x 200 (Kiếng) Lihhan	Cái	1.912.350	1 cái/hộp
127			CVM 362	400 x 600 x 255 Lihhan	Cái	2.073.380	1 cái/hộp
128	CVM 362K		400 x 600 x 255 (Kiếng) Lihhan	Cái	2.142.500	1 cái/hộp	
	TỦ ĐIỆN NHỰA ABS LIHHAN (ĐẾ NHỰA)						
129		CVM 341 N	200 x 200 x 130 Lihhan	Cái	182.130	1 cái/hộp	
130		CVM 341K N	200 x 200 x 160 Lihhan	Cái	208.430	1 cái/hộp	
131		CVM 342 N	200 x 300 x 160 Lihhan	Cái	285.780	1 cái/hộp	
132		CVM 364 N	300 x 300 x 200 Lihhan	Cái	416.850	1 cái/hộp	
133		CVM 346 N	300 x 400 x 200 Lihhan	Cái	636.280	1 cái/hộp	
134		CVM 346B N	300x400 x 200 (Hòa Thịnh)	Cái	548.500	1 cái/hộp	
135		CVM 366 N	400 x 400 x 200 Lihhan	Cái	669.180	1 cái/hộp	
	TỦ ĐIỆN KỸ THUẬT LIHHAN						
136		CVM T25	Tủ điện KT 01 250x240x135 Lihhan	Cái	195.120	1 cái/hộp	
137		CVM T34	Tủ điện KT 02 260x340x155 Lihhan	Cái	317.070	1 cái/hộp	
138		CVM T33-1	Tủ điện KT 03 360x340x210 Lihhan	Cái	458.540	1 cái/hộp	
139		HKT 01	Hộp kỹ thuật 190 x 150 x 115 Lihhan	Cái	147.620	1 cái/hộp	
140		HKT 02	Hộp kỹ thuật 225 x 155 x 125 Lihhan	Cái	216.290	1 cái/hộp	
141		HKT 03	Hộp kỹ thuật 295 x 195 x 150 Lihhan	Cái	290.690	1 cái/hộp	
142		HKT 04	Hộp kỹ thuật 295 x 295 x 153 Lihhan	Cái	445.000	1 cái/hộp	
143		TL 630	Điện kế cao cấp Lihhan	Cái	287.290	1 cái/hộp	

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	HỘP NỐI DÂY LIHHAN / BOX LIHHAN					
144		LIH 122	Hộp nối dây 3x3x2 (8 x 8) Lihhan	Cái	10.790	10 cái/bịch
145		LIH 124	Hộp nối dây 3178X (10x10 mỏng) Lihhan	Cái	13.810	10 cái/bịch
146		LIH 128	Hộp nối dây 3178H (12 x 12 tốt) Lihhan	Cái	16.820	10 cái/bịch
147		LIH 129	Hộp nối dây 6x6x2 (15 x 15) Lihhan	Cái	28.460	10 cái/bịch
148		LIH 130	Hộp nối dây 7x7x3 (20x20 cao) Lihhan	Cái	60.000	1 cái/bịch
149		LIH 131	Hộp nối dây 7x7x2 (20x20 thấp) Lihhan	Cái	45.000	1 cái/bịch
	Ổ CHIA NGẮ LIHHAN / Ổ NỐI ĐƯỜNG LIHHAN					
150		LV 7116	Chia ngã 1 đường Ø16 Lihhan	Cái	8.480	10 cái/bịch
151		LV 7120	Chia ngã 1 đường Ø20 Lihhan	Cái	8.950	10 cái/bịch
152		LV 7125	Chia ngã 1 đường Ø25 Lihhan	Cái	9.390	10 cái/bịch
153		LV 7216 T	Chia ngã 2 đường thẳng Ø16 Lihhan	Cái	8.660	10 cái/bịch
154		LV 7216 N	Chia ngã 2 đường vuông Ø16 Lihhan	Cái	8.660	10 cái/bịch
155		LV 7220 T	Chia ngã 2 đường thẳng Ø20 Lihhan	Cái	9.100	10 cái/bịch
156		LV 7220 N	Chia ngã 2 đường vuông Ø20 Lihhan	Cái	9.100	10 cái/bịch
157		LV 7225T	Chia ngã 2 đường thẳng Ø25 Lihhan	Cái	9.540	10 cái/bịch
158		LV 7225N	Chia ngã 2 đường vuông Ø25 Lihhan	Cái	9.540	10 cái/bịch
159		LV 7316	Chia ngã 3 đường Ø16 Lihhan	Cái	8.660	10 cái/bịch
160		LV 7320	Chia ngã 3 đường Ø20 Lihhan	Cái	9.100	10 cái/bịch
161		LV 7325	Chia ngã 3 đường Ø25 Lihhan	Cái	9.540	10 cái/bịch
162		LV 7416	Chia ngã 4 đường Ø16 Lihhan	Cái	8.800	10 cái/bịch
163		LV 7420	Chia ngã 4 đường Ø20 Lihhan	Cái	9.390	10 cái/bịch
164		LV 7425	Chia ngã 4 đường Ø25 Lihhan	Cái	9.710	10 cái/bịch
		KHỚP NỐI TRƠN LIHHAN				
165		NTS 16	Nối trơn Ø16 Lihhan	Cái	990	100 cái/bịch
166		NTS 20	Nối trơn Ø20 Lihhan	Cái	1.460	100 cái/bịch
167		NTS 25	Nối trơn Ø25 Lihhan	Cái	2.110	50 cái/bịch
168		NTS 32	Nối trơn Ø32 Lihhan	Cái	3.190	50 cái/bịch
169		NTS 40	Nối trơn Ø40 Lihhan	Cái	10.300	20 cái/bịch
	KẸP ĐỠ ỐNG LIHHAN					
170		KS 016	Kẹp đỡ ống 16 Lihhan	Cái	950	100 cái/bịch
171		KS 020	Kẹp đỡ ống 20 Lihhan	Cái	1.380	100 cái/bịch
172		KS 025	Kẹp đỡ ống 25 Lihhan	Cái	2.050	100 cái/bịch
173		KS 032	Kẹp đỡ ống 32 Lihhan	Cái	3.100	100 cái/bịch
174		KS 040	Kẹp đỡ ống 40 Lihhan	Cái	4.420	25 cái/bịch

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	CO GÓC TRƠN LIHHAN / L LIHHAN					
175		LAT 16	Co góc trơn L Ø16 Lihhan	Cái	1.730	50 cái/bịch
176		LAT 20	Co góc trơn L Ø20 Lihhan	Cái	2.810	50 cái/bịch
177		LAT 25	Co góc trơn L Ø25 Lihhan	Cái	3.950	50 cái/bịch
178		LAT 32	Co góc trơn L Ø32 Lihhan	Cái	6.230	25 cái/bịch
179		LAT 40	Co góc trơn L Ø40 Lihhan	Cái	14.070	20 cái/bịch
	CO T TRƠN LIHHAN					
180		TAT 16	Co T trơn Ø16 Lihhan	Cái	1.990	50 cái/bịch
181		TAT 20	Co T trơn Ø20 Lihhan	Cái	3.950	50 cái/bịch
182		TAT 25	Co T trơn Ø25 Lihhan	Cái	6.000	50 cái/bịch
183		TAT 32	Co T trơn Ø32 Lihhan	Cái	9.000	25 cái/bịch
184		TAT 40	Co T trơn Ø40 Lihhan	Cái	15.910	10 cái/bịch
	CO GÓC CÓ NẮP LIHHAN / L CÓ NẮP LIHHAN					
185		LAB 16	Co góc có nắp Ø16 Lihhan	Cái	6.230	50 cái/bịch
186		LAB 20	Co góc có nắp Ø20 Lihhan	Cái	6.990	50 cái/bịch
187		LAB 25	Co góc có nắp Ø25 Lihhan	Cái	12.290	25 cái/bịch
188		LAB 32	Co góc có nắp Ø32 Lihhan	Cái	14.070	20 cái/bịch
	CO T CÓ NẮP LIHHAN					
189		TAB 16	Co T có nắp Ø16 Lihhan	Cái	8.340	50 cái/bịch
190		TAB 20	Co T có nắp Ø20 Lihhan	Cái	9.750	25 cái/bịch
191		TAB 25	Co T có nắp Ø25 Lihhan	Cái	12.230	20 cái/bịch
192		TAB 32	Co T có nắp Ø32 Lihhan	Cái	14.070	10 cái/bịch
	NỐI TĂNG / GIẢM LIHHAN - NỐI BIẾN LIHHAN					
193		BT 2016	Nối Ø20 ra Ø16 Lihhan	Cái	1.230	100 cái/bịch
194		BT 2520	Nối Ø25 ra Ø20 Lihhan	Cái	1.780	100 cái/bịch
195		BT 3225	Nối Ø32 ra Ø25 Lihhan	Cái	3.830	50 cái/bịch

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	KHỚP NỐI REN LIHHAN / KHỚP NỐI RĂNG LIHHAN					
196		NRS 16	Nối răng Ø16 Lihhan	Cái	2.110	100 cái/bịch
197		NRS 20	Nối răng Ø20 Lihhan	Cái	2.220	100 cái/bịch
198		NRS 25	Nối răng Ø25 Lihhan	Cái	3.010	50 cái/bịch
199		NRS 32	Nối răng Ø32 Lihhan	Cái	5.410	50 cái/bịch
	KHỚP NỐI RUỘT GÀ & RUỘT GÀ LIHHAN					
200		NRG 16	Nối ruột gà với ruột gà Ø16 Lihhan	Cái	9.100	20 cái/bịch
201		NRG 20	Nối ruột gà với ruột gà Ø20 Lihhan	Cái	13.510	20 cái/bịch
202		NRG 25	Nối ruột gà với ruột gà Ø25 Lihhan	Cái	19.390	20 cái/bịch
	KHỚP NỐI RUỘT GÀ & ỐNG CỨNG PVC LIHHAN					
203		NGO 16	Nối ruột gà với ống cứng PVC Ø16 Lihhan	Cái	9.100	20 cái/bịch
204		NGO 20	Nối ruột gà với ống cứng PVC Ø20 Lihhan	Cái	13.510	20 cái/bịch
205		NGO 25	Nối ruột gà với ống cứng PVC Ø25 Lihhan	Cái	19.390	20 cái/bịch
	ỐC SIẾT CÁP NHỰA LIHHAN					
206		PG 7	Ốc siết cáp nhựa 7 Lihhan	Cái	1.600	100 cái/bịch
207		PG 9	Ốc siết cáp nhựa 9 Lihhan	Cái	2.140	100 cái/bịch
208		PG 11	Ốc siết cáp nhựa 11 Lihhan	Cái	2.570	100 cái/bịch
209		PG 13.5	Ốc siết cáp nhựa 13.5 Lihhan	Cái	2.860	100 cái/bịch
210		PG 16	Ốc siết cáp nhựa 16 Lihhan	Cái	3.860	100 cái/bịch
211		PG 19	Ốc siết cáp nhựa 19 Lihhan	Cái	4.290	100 cái/bịch
212		PG 21	Ốc siết cáp nhựa 21 Lihhan	Cái	5.570	50 cái/bịch
213		PG 25	Ốc siết cáp nhựa 25 Lihhan	Cái	6.430	50 cái/bịch
214		PG 29	Ốc siết cáp nhựa 29 Lihhan	Cái	8.570	30 cái/bịch
215		PG 36	Ốc siết cáp nhựa 36 Lihhan	Cái	17.140	20 cái/bịch
216		PG 42	Ốc siết cáp nhựa 42 Lihhan	Cái	22.570	20 cái/bịch
217		PG 48	Ốc siết cáp nhựa 48 Lihhan	Cái	24.860	10 cái/bịch
218		PG 63	Ốc siết cáp nhựa 63 Lihhan	Cái	47.140	5 cái/bịch

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
PHÍCH CẮM - Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP IP67 KÍN NƯỚC						
219		PKN 316	Phích cắm công nghiệp 3P 16A IP67	Cái	97.110	10 cái/hộp
220		PKN 332	Phích cắm công nghiệp 3P 32A IP67	Cái	145.660	10 cái/hộp
221		PKN 416	Phích cắm công nghiệp 4P 16A IP67	Cái	129.470	10 cái/hộp
222		PKN 432	Phích cắm công nghiệp 4P 32A IP67	Cái	178.030	10 cái/hộp
223		PKN 516	Phích cắm công nghiệp 5P 16A IP67	Cái	171.550	10 cái/hộp
224		PKN 532	Phích cắm công nghiệp 5P 32A IP67	Cái	194.210	10 cái/hộp
225		DKN 316	Ổ công nghiệp di động 3P 16A IP67	Cái	113.290	10 cái/hộp
226		DKN 332	Ổ công nghiệp di động 3P 32A IP67	Cái	187.740	10 cái/hộp
227		DKN 416	Ổ công nghiệp di động 4P 16A IP67	Cái	152.130	10 cái/hộp
228		DKN 432	Ổ công nghiệp di động 4P 32A IP67	Cái	210.390	10 cái/hộp
229		DKN 516	Ổ công nghiệp di động 5P 16A IP67	Cái	187.740	10 cái/hộp
230		DKN 532	Ổ công nghiệp di động 5P 32A IP67	Cái	242.760	10 cái/hộp
231		OKN 316	Ổ công nghiệp cố định 3P 16A IP67	Cái	161.840	10 cái/hộp
232		OKN 332	Ổ công nghiệp cố định 3P 32A IP67	Cái	203.920	10 cái/hộp
233		OKN 416	Ổ công nghiệp cố định 4P 16A IP67	Cái	194.210	10 cái/hộp
234		OKN 432	Ổ công nghiệp cố định 4P 32A IP67	Cái	226.580	10 cái/hộp
235		OKN 516	Ổ công nghiệp cố định 5P 16A IP67	Cái	210.390	10 cái/hộp
236		OKN 532	Ổ công nghiệp cố định 5P 32A IP67	Cái	258.950	10 cái/hộp
237		CDK 316	Ổ công nghiệp âm 3P 16A IP67	Cái	123.000	10 cái/hộp
238		CDK 332	Ổ công nghiệp âm 3P 32A IP67	Cái	168.320	10 cái/hộp
239		CDK 416	Ổ công nghiệp âm 4P 16A IP67	Cái	168.320	10 cái/hộp
240		CDK 432	Ổ công nghiệp âm 4P 32A IP67	Cái	200.680	10 cái/hộp
241		CDK 516	Ổ công nghiệp âm 5P 16A IP67	Cái	178.030	10 cái/hộp
242		CDK 532	Ổ công nghiệp âm 5P 32A IP67	Cái	210.390	10 cái/hộp
243		PC 316	Ổ công nghiệp 3P 16A IP67 chia 3	Cái	582.630	4 cái/hộp
PHÍCH CẮM - Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP IP44						
244		PCN 316	Phích cắm công nghiệp 3P 16A IP44	Cái	93.870	10 cái/hộp
245		PCN 332	Phích cắm công nghiệp 3P 32A IP44	Cái	129.470	10 cái/hộp
246		PCN 416	Phích cắm công nghiệp 4P 16A IP44	Cái	113.290	10 cái/hộp
247		PCN 432	Phích cắm công nghiệp 4P 32A IP44	Cái	145.660	10 cái/hộp
248		DCN 316	Ổ công nghiệp di động 3P 16A IP44	Cái	113.290	10 cái/hộp
249		DCN 332	Ổ công nghiệp di động 3P 32A IP44	Cái	161.840	10 cái/hộp
250		DCN 416	Ổ công nghiệp di động 4P 16A IP44	Cái	132.710	10 cái/hộp
251		DCN 432	Ổ công nghiệp di động 4P 32A IP44	Cái	168.320	10 cái/hộp

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP					
252		P 316	Phích cắm công nghiệp 3P 16A	Cái	29.130	10 cái/hộp
253		P 332	Phích cắm công nghiệp 3P 32A	Cái	59.880	10 cái/hộp
254		P 416	Phích cắm công nghiệp 4P 16A	Cái	45.320	10 cái/hộp
255		P 432	Phích cắm công nghiệp 4P 32A	Cái	67.970	10 cái/hộp
256		P 516	Phích cắm công nghiệp 5P 16A	Cái	61.500	10 cái/hộp
257		P 532	Phích cắm công nghiệp 5P 32A	Cái	87.390	10 cái/hộp
258		PCN 201	Phích cắm công nghiệp 2P	Cái	47.890	20 cái/hộp
	Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG					
259		DD 316	Ổ cắm công nghiệp di động 3P 16A	Cái	38.840	10 cái/hộp
260		DD 332	Ổ cắm công nghiệp di động 3P 32A	Cái	74.450	10 cái/hộp
261		DD 416	Ổ cắm công nghiệp di động 4P 16A	Cái	58.260	10 cái/hộp
262		DD 432	Ổ cắm công nghiệp di động 4P 32A	Cái	77.680	10 cái/hộp
263		DD516	Ổ cắm công nghiệp di động 5P 16A	Cái	77.680	10 cái/hộp
264		DD 532	Ổ cắm công nghiệp di động 5P 32A	Cái	103.580	10 cái/hộp
	Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP CỐ ĐỊNH					
265		CD 316	Ổ cắm công nghiệp cố định 3P 16A	Cái	51.790	10 cái/hộp
266		CD 332	Ổ cắm công nghiệp cố định 3P 32A	Cái	80.920	10 cái/hộp
267		CD 416	Ổ cắm công nghiệp cố định 4P 16A	Cái	77.680	10 cái/hộp
268		CD 432	Ổ cắm công nghiệp cố định 4P 32A	Cái	90.630	10 cái/hộp
269		CD516	Ổ cắm công nghiệp cố định 5P 16A	Cái	90.630	10 cái/hộp
270		CD 532	Ổ cắm công nghiệp cố định 5P 32A	Cái	106.820	10 cái/hộp
271		CH 02	Ổ công nghiệp di động 3P chia 2	Cái	194.210	5 cái/hộp
272		CH 03	Ổ công nghiệp di động 3P 16A chia 3	Cái	200.680	5 cái/hộp
273		CH 34F	Ổ công nghiệp di động 4P 16A chia 3	Cái	291.320	5 cái/hộp
	Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP ÂM					
274		AM 316	Ổ công nghiệp cố định âm 3P 16A	Cái	45.320	20 cái/hộp
275		AM 332	Ổ công nghiệp cố định âm 3P 32A	Cái	69.470	20 cái/hộp
276		AM 416	Ổ công nghiệp cố định âm 4P 16A	Cái	75.790	20 cái/hộp
277		AM 432	Ổ công nghiệp cố định âm 4P 32A	Cái	88.420	20 cái/hộp
278		AM 02	Ổ cắm công nghiệp âm 2P 16A	Cái	49.470	20 cái/hộp
279		AM 03	Ổ công nghiệp âm 3 chấu đa năng 16A	Cái	55.560	20 cái/hộp

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
HỘP Ổ CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG LIHHAN						
280		HN 01	Hộp nguồn công nghiệp 175x295x75	Cái	318.180	1 cái/bịch
281		LIH 131C	Hộp công nghiệp 773 180 x 180 x 66	Cái	50.000	1 cái/bịch
282		HN 003	Bộ 3 ổ công nghiệp di động 773	Cái	428.570	1 cái/bịch
283		HN 003K	Bộ 3 ổ công nghiệp IP67 di động 773	Cái	695.240	1 cái/bịch
284		HN 04	Bộ 4 ổ công nghiệp di động	Cái	1.059.320	1 cái/bịch
285		HN 04K	Bộ 4 ổ công nghiệp IP67 di động	Cái	1.354.760	1 cái/bịch
286		HN 05	Bộ 5 ổ công nghiệp di động	Cái	1.127.490	1 cái/bịch
287		HN 06	Bộ 6 ổ công nghiệp di động	Cái	1.218.390	1 cái/bịch

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
TỦ GẮN Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP (VỎ SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU VÀNG)						
288		TCN 316	Tủ công nghiệp 4 ổ 3P 16A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 3P 16A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	1.316.320	1 cái/bịch
289		TCN 332	Tủ công nghiệp 4 ổ 3P 32A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 3P 32A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	1.521.320	1 cái/bịch
290		TCN 416	Tủ công nghiệp 4 ổ 4P 16A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 4P 16A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	1.862.110	1 cái/bịch
291		TCN 432	Tủ công nghiệp 4 ổ 4P 32A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 4P 32A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	1.982.370	1 cái/bịch
292		TCN 516	Tủ công nghiệp 4 ổ 5P 16A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 5P 16A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	2.086.840	1 cái/bịch
293		TCN 532	Tủ công nghiệp 4 ổ 5P 32A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 5P 32A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	2.151.050	1 cái/bịch
294		TCNHH	Tủ công nghiệp 3 ổ 3P 16A + 1 ổ 3P 32A: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 3 Ổ cắm công nghiệp 3P 16A - 1 Ổ cắm công nghiệp 3P 32A - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	1.391.840	1 cái/bịch
295		TKN 316	Tủ công nghiệp 4 ổ 3P 16A IP67: - 1 vỏ sơn tĩnh điện xách tay - 1 Áp RCBO chống giật 32A - 4 Ổ cắm công nghiệp 3P 16A IP67 - 1 Đầu nối chống nước PG13.5	Cái	1.719.470	1 cái/bịch
296		VHT	Vỏ tủ gắn ổ công nghiệp: Vỏ tủ điện được làm bằng sắt sơn tĩnh điện màu vàng thẫm mỹ, có độ bền cao, dễ dàng di chuyển	Cái	852.630	1 cái/bịch

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	HỘP CB LIHHAN					
297		CVM 318	CB Korea Z - Hộp gắn CB chống rò	Cái	39.280	20 cái/thùng
298		CVM 319	CB Sky - Hộp gắn CB cóc	Cái	26.620	20 cái/thùng
299		CVM 320	CB Korea - Hộp gắn MCB 2P	Cái	28.750	20 cái/thùng
300		CVM 333	CB Korea Max - Hộp gắn MCB 3P, 4P	Cái	46.130	20 cái/thùng
301		CVM 334	CB Korea B2B - Hộp gắn CB đen 2P, 3P	Cái	42.590	20 cái/thùng
302		CVM 335	Korea MCCB - Hộp gắn MCCB, CB khối trắng 2P 3P	Cái	60.200	10 cái/thùng
303		CVM 321	CB " Queen" - Hộp gắn CB cóc	Cái	7.500	10 cái/bịch
304		CVM 322	CB King - Hộp gắn CB cóc	Cái	5.250	10 cái/bịch
305		CVM 323	CB 2R - Hộp gắn MCB ray nhựa	Cái	21.030	100 cái/bao
306		CVM 324	CB 3R - Hộp gắn MCB ray nhựa	Cái	21.030	100 cái/bao
307		CVM 325	CB "TiTi 333" 1F, 2F - Hộp gắn MCB	Cái	21.620	20 cái/thùng
308		CVM 326	CB nổi 2F - Hộp gắn CB đen khối	Cái	17.990	100 cái/bao
309		CVM 327	CB nổi 3F - Hộp gắn CB đen khối	Cái	32.500	60 cái/bao
310		CVM 336	CB ZA lỗ - Hộp gắn khởi động từ	Cái	64.230	10 cái/bao
311		CVM 337	CB ZA bít - Hộp gắn khởi động từ	Cái	64.230	10 cái/bao
312		ASB 666	CB 1F, 2F (vặn vít) - Hộp gắn MCB	Cái	18.920	60 cái/thùng
313		ASB 111	CB 1F, 2F (gài) - Hộp gắn MCB	Cái	22.230	60 cái/thùng
	TỦ ĐIỆN KỸ THUẬT LIHHAN					
314		TĐAT 4F	Tủ điện âm tường 2-4 Lihhan	Cái	121.950	1 cái/hộp
315		TĐAT 8F	Tủ điện âm tường 5-8 Lihhan	Cái	192.680	1 cái/hộp
316		TĐAT 12F	Tủ điện âm tường 9-12 Lihhan	Cái	241.460	1 cái/hộp

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	ĐẾ NỒI LIHHAN					
317		ASB 633	Nồi CK237 (Clipsal)	Cái	8.950	50 cái/bao
318		ASB 642	Nồi HK đơn (Clipsal)	Cái	6.670	10 cái/bịch
319		ASB 643	Nồi HK đôi (Clipsal)	Cái	17.780	40 cái/bao
320		ASB 646B	Nồi 90 (Sino,Panasonic)	Cái	9.000	50 cái/bao
321		ASB 648	Nồi chống nước	Cái	40.480	1 cái/hộp
	ĐẾ ÂM					
322		ASB 624	Hali 157	Cái	5.410	10 cái/bịch
323		ASB 640B	Âm đôi Z88 (2)	Cái	10.240	10 cái/bịch
324		ASB 645A	Âm HK đơn (Clipsal)	Cái	6.350	10 cái/bịch
325		ASB 157	Âm 157 " PVC "	Cái	9.500	10 cái/bịch
326		VIC 821	Đế lon F 60	Cái	5.150	10 cái/bịch
327		VIC 822	Đế lon F 80	Cái	5.320	10 cái/bịch
328		VIC 823	Đế lon F 90	Cái	5.500	10 cái/bịch
329		VIC 824	Lục giác (Box tròn)	Cái	8.070	10 cái/bịch
330		VIC 826	Lục giác (4 lỗ vàng)	Cái	11.090	10 cái/bịch
331		YHK 221	Đế sắt 157	Cái	16.180	120 cái/thùng
	TÁP LỖ DẪN DỤNG ABS					
332		TL 8016	Taplo 8 x16	Cái	4.750	10 cái/bịch
333		TL 8020	Taplo 8 x 20	Cái	6.250	10 cái/bịch
334		TL 1118	Taplo 11 x 18	Cái	7.250	10 cái/bịch
335		TL 1318	Taplo 13 x 18	Cái	8.340	10 cái/bịch
336		TL 1616	Taplo 16 x 16	Cái	9.740	10 cái/bịch
337		TL 1620	Taplo 16 x 20	Cái	10.180	10 cái/bịch
338		TL 1625	Taplo 16 x 25	Cái	13.860	10 cái/bịch
339		TL 2020	Taplo 20 x 20	Cái	16.990	10 cái/bịch
340		TL 2025	Taplo 20 x 25	Cái	18.340	10 cái/bịch
341		TL 2030	Taplo 20 x 30	Cái	22.080	10 cái/bịch
342		TL 2535	Taplo 25 x 35	Cái	36.090	10 cái/bịch
343		TL 3040	Taplo 30 x 40	Cái	65.780	10 cái/bịch
344		TL 620	Taplo điện lực 300 x 200 x 35	Cái	75.580	20 cái/bao

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	CHÓA ĐÈN NHỰA					
345		LGT 101	Chóa nhựa PP Ø310 (thấp) Lihhan	Cái	48.500	25 cái/thùng
346		LGT 102	Chóa nhựa PP Ø210 (thấp) Lihhan	Cái	20.710	25 cái/thùng
347		LGT 201	Chóa nhựa PP Ø310 (cao) Lihhan	Cái	55.840	25 cái/thùng
348		LGT 202	Chóa nhựa PP Ø210 (cao) Lihhan	Cái	23.250	25 cái/thùng
	DÂY RÚT NHỰA					
349		R 310	Dây rút 3 x 100 Trắng	Bịch	3.120	88 sợi/bịch
350		R 415	Dây rút 4 x 150 Trắng	Bịch	7.350	88 sợi/bịch
351		R 815	Dây rút 8 x 150 Trắng	Bịch	17.910	88 sợi/bịch
352		R 420	Dây rút 4 x 200 Trắng	Bịch	9.670	88 sợi/bịch
353		R 820	Dây rút 8 x 200 Trắng	Bịch	21.490	88 sợi/bịch
354		R 525	Dây rút 5 x 250 Trắng	Bịch	15.720	88 sợi/bịch
355		R 825	Dây rút 8 x 250 Trắng	Bịch	27.630	88 sợi/bịch
356		R 530	Dây rút 5 x 300 Trắng	Bịch	19.530	88 sợi/bịch
357		R 830	Dây rút 8 x 300 Trắng	Bịch	33.340	88 sợi/bịch
358		R 835	Dây rút 8 x 350 Trắng	Bịch	39.470	88 sợi/bịch
359		R 840	Dây rút 8 x 400 Trắng	Bịch	46.040	88 sợi/bịch
360		R 105	Dây rút 10 x 500 Trắng	Bịch	82.290	88 sợi/bịch
361		R 106	Dây rút 10 x 600 Trắng	Bịch	143.260	88 sợi/bịch
362		RD 310	Dây rút 3 x 100 Đen	Bịch	3.120	88 sợi/bịch
363		RD 415	Dây rút 4 x 150 Đen	Bịch	7.350	88 sợi/bịch
364		RD 815	Dây rút 8 x 150 Đen	Bịch	17.910	88 sợi/bịch
365		RD 420	Dây rút 4 x 200 Đen	Bịch	9.670	88 sợi/bịch
366		RD 820	Dây rút 8 x 200 Đen	Bịch	21.490	88 sợi/bịch
367		RD 525	Dây rút 5 x 250 Đen	Bịch	15.720	88 sợi/bịch
368		RD 825	Dây rút 8 x 250 ñen	Bịch	27.630	88 sợi/bịch
369		RD 530	Dây rút 5 x 300 Đen	Bịch	19.530	88 sợi/bịch
370		RD 830	Dây rút 8 x 300 Đen	Bịch	33.340	88 sợi/bịch
371		RD 835	Dây rút 8 x 350 Đen	Bịch	39.470	88 sợi/bịch
372		RD 840	Dây rút 8 x 400 Đen	Bịch	46.040	88 sợi/bịch
373		RD 105	Dây rút 10 x 500 Đen	Bịch	82.290	88 sợi/bịch
374		RD 106	Dây rút 10 x 600 Đen	Bịch	143.260	88 sợi/bịch

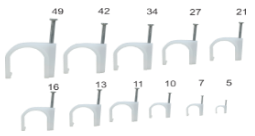
BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	THANH RAY NHÔM GẮN MCB					
375		RN 01	Thanh ray nhôm MCB (1mét)	Cây	45.020	100 cây/thùng
	LÒ XO UỐN ỐNG LIHHAN					
376		LX 16	Lò xo F 16	Cái	42.570	10 cây/bó
377		LX 20	Lò xo F 20	Cái	59.980	10 cây/bó
378		LX 25	Lò xo F 25	Cái	87.050	10 cây/bó
379		LX 32	Lò xo F 32	Cái	123.810	10 cây/bó
	DÂY MỎI LUỒN KÉO DÂY ĐIỆN					
380		DMS 05	Dây mối Ø4mm (5 mét)	Cái	44.290	1 sợi/bịch
381		DMS 10	Dây mối Ø4mm (10 mét)	Cái	67.580	1 sợi/bịch
382		DMS 15	Dây mối Ø4mm (15 mét)	Cái	88.550	1 sợi/bịch
383		DMS 20	Dây mối Ø4mm (20 mét)	Cái	111.870	1 sợi/bịch
384		DMS 25	Dây mối Ø5mm (25 mét)	Cái	128.180	1 sợi/bịch
385		DMS 30	Dây mối Ø6mm (30 mét)	Cái	202.760	1 sợi/bịch
	ĐÈN DELI KÍN NƯỚC LIHHAN					
386		GB 01	Deli (Gọng nhựa)	Cái	340.730	1 cái/hộp
387		GB 02	Deli (Gọng sắt)	Cái	361.590	1 cái/hộp
	TẮC KÊ					
388		TK 02	Tắc kê 2 phân	Bịch	91.580	1.000 cái/bịch
389		TK 03	Tắc kê 3 phân	Bịch	126.320	1.000 cái/bịch
390		TK 04	Tắc kê 4 phân	Bịch	161.050	1.000 cái/bịch
391		TK 05	Tắc kê 5 phân	Bịch	208.420	1.000 cái/bịch
392		TK 06	Tắc kê 6 phân	Bịch	312.630	1.000 cái/bịch
393		TK 07	Tắc kê 7 phân	Bịch	397.890	1.000 cái/bịch
394		TK 08	Tắc kê 8 phân	Bịch	587.370	1.000 cái/bịch
395		TKB 01	Tắc kê bướm	Bịch	271.050	1.000 cái/bịch
396		TKB 05X	Tắc kê bướm cao cấp	Bịch	133.420	100 cái/bịch

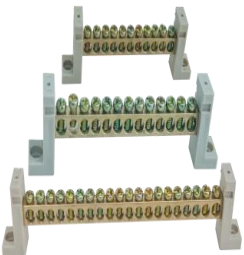
BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
	THAH KẸP DÂY ĐIỆN					
397		TK 128	Thanh kẹp dây điện 10x28	Bịch	11.320	20 cái/bịch
398		TK 130	Thanh kẹp dây điện 11x30	Bịch	14.740	20 cái/bịch
399		TK 133	Thanh kẹp dây điện 13x33	Bịch	18.160	20 cái/bịch
400		TK 140	Thanh kẹp dây điện 15x40	Bịch	21.580	16 cái/bịch
	MÓC NHỰA / NẸP NHỰA / ĐINH MÓC KẸP DÂY ĐIỆN					
401		MN 5	Móc nhựa cao cấp 5	Bịch	147.680	800 cái/bịch
402		MN 7	Móc nhựa cao cấp 7	Bịch	147.680	800 cái/bịch
403		MN 10	Móc nhựa cao cấp 10	Bịch	179.790	800 cái/bịch
404		MN 11	Móc nhựa cao cấp 11	Bịch	211.890	800 cái/bịch
405		MN 13	Móc nhựa cao cấp 13	Bịch	211.890	600 cái/bịch
406		MN 16	Móc nhựa cao cấp 16	Bịch	244.000	300 cái/bịch
407		MN 21	Móc nhựa cao cấp 21	Bịch	83.470	100 cái/bịch
408		MN 27	Móc nhựa cao cấp 27	Bịch	57.790	50 cái/bịch
409		MN 34	Móc nhựa cao cấp 34	Bịch	89.890	50 cái/bịch
410		MN 42	Móc nhựa cao cấp 42	Bịch	112.370	50 cái/bịch
411		MN 49	Móc nhựa cao cấp 49	Bịch	144.470	50 cái/bịch
	PHÍCH CẮM					
412		FC 710	Phích ABS 10A	Cái	6.250	100 cái/bịch
413		FC 711	Phích ABS 10A (Nối)	Cái	11.960	100 cái/bịch
414		FC 731	Ổ cắm dân dụng 4 lỗ	Cái	81.900	1 cái/hộp
415		FC 732	Ổ cắm dân dụng 5 lỗ	Cái	102.380	1 cái/hộp
	ĐUÔI ĐÈN					
416		DX 27	Đuôi đèn treo kín nước	Cái	12.290	30 cái/hộp
417		DT 27	Đuôi đèn treo	Cái	9.560	25 cái/hộp
418		DNX 27	Đuôi đèn xoay	Cái	15.000	12 cái/hộp
	PHAO NƯỚC TỰ ĐỘNG					
419		PH0 1	Phao bơm tự động	Cái	162.500	1 cái/hộp

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN LIHHAN

Công ty Thiết Bị Điện Kim Quang kính gửi Quý Khách hàng bảng giá ống luồn PVC, Tủ điện ABS & Thiết bị điện Lihhan
Áp dụng từ 1-9-2025

TT	HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐÓNG GÓI
420	CẦU TIẾP ĐỊA / CẦU TRUNG TÍNH					
421		CTD 04	Cầu đấu tiếp địa 4P	Hộp	23.680	100 cái/hộp
422		CTD 05	Cầu đấu tiếp địa 5P	Hộp	26.660	100 cái/hộp
423		CTD 08	Cầu đấu tiếp địa 8P	Hộp	37.840	50 cái/hộp
424		CTD 11	Cầu đấu tiếp địa 11P	Hộp	48.680	50 cái/hộp
425		CTD 13	Cầu đấu tiếp địa 13P	Hộp	54.610	50 cái/hộp
426		CTD 15	Cầu đấu tiếp địa 15P	Hộp	60.870	50 cái/hộp
427		CTD 20	Cầu đấu tiếp địa 20P	Hộp	93.760	40 cái/hộp
	NẮP CHE - CÔNG TẮC					
428		FC 730	Nắp che Lihhan	Cái	18.460	10 cái/vĩ
429		MĐ 01	Nắp trắng Lihhan	Cái	3.000	600 cái/bao
430		MĐ 02	Nắp CK Lihhan	Cái	3.500	100 cái/bịch
431		CT 801	Công tắc ngang Lihhan	Cái	12.290	20 cái/hộp
	BĂNG KEO					
432		BKE	Băng keo điện 20Y	Cây	114.210	10 cuộn/cây
433		BKT	Băng keo trong 5P	Cây	142.860	6 cuộn/cây
434		BKD	Băng keo Đục 5P	Cây	142.860	6 cuộn/cây
435		BKX 01	Băng keo xốp đen 2 mặt 1P2	Cây	390.860	24 cuộn/cây
436		BKX 02	Băng keo xốp đen 2 mặt 2P4	Cây	288.690	10 cuộn/cây
437		BKX 04	Băng keo xốp đen 2 mặt 4P7	Cây	322.290	6 cuộn/cây
438		CBK 01	Đầu cắt băng keo	Cái	36.590	120 cái/thùng
	CẦU DAO TỰ ĐỘNG					
439		CC 5S	CB cóc chang 10A, 15A, 20A, 30A,40A	Cái	53.420	1 cái/hộp
440		CG 5S	CB chống giật 2P 32A , 40A, 50A, 63A	Cái	168.320	1 cái/hộp